

HỒ SƠ PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch
UBCK NN cấp ngày 05/04/2000)



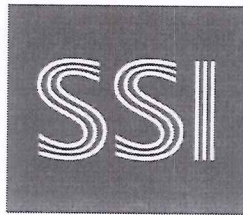
CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

CHỨNG QUYỀN VIB/9M/SSI/C/EU/Cash-17

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày /2024)

CHỨNG QUYỀN VIB/9M/SSI/C/EU/Cash-17

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38242897

Fax: (84-28) 38242997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Kim Long

Số điện thoại: (84-28) 38242897

Ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Giấy phép hoạt động lưu ký số số 77/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/09/2010

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 03-06 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày 05/04/2000

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền: Chứng quyền VIB/9M/SSI/C/EU/Cash-17

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIB
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 9 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 9/10 năm 2024
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 6/7 năm 2025
- ❖ Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 6/7 năm 2025
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 9.000 (chín nghìn) đồng/cổ phần đến 38.000 (ba mươi tám nghìn) đồng/cổ phần
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.100 (một nghìn một trăm) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng đến 27.500.000.000 (hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

WWW.SSI.COM.VN

Restricted

Handwritten signature

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	4
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	5
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	6
4. Các rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT	7
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	9
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	11
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....	13
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	14
1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp.....	14
2. Quá trình hình thành phát triển.....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	18
4. Cơ cấu sở hữu.....	18
5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH.....	19
6. Ban điều hành.....	23
6.1 Hội đồng Quản trị.....	23
6.2 Ban Tổng Giám Đốc.....	24
6.3 Ủy ban kiểm toán.....	25
7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền.....	25
VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	25
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	25
1.1. Dịch vụ chứng khoán.....	26
1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư.....	29
1.3. Quản lý Quỹ.....	31
1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính.....	34
1.5. Đầu tư.....	34
➢ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	36
➢ Tình hình tài chính.....	39
VII. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	42
1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành.....	42



2. Thông tin về chứng khoán cơ sở	42
3. Thời gian phân phối chứng quyền	44
4. Thực hiện chứng quyền	44
5. Đăng ký mua chứng quyền	46
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền.....	49
7. Điều chỉnh chứng quyền	51
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:	51
9. Hoạt động tạo lập thị trường	52
VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	54
1. Quy trình quản trị rủi ro	54
2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền	57
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành.....	61
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	62
X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	62
XI. CAM KẾT	63
XII. PHỤ LỤC.....	63

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan



tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng

quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy, nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và/ hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo,.. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.



- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo Công văn số 1468/BTC-CST.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Ông: Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Hồng Nam	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông: Phạm Viết Muôn	Chức vụ: Trưởng Ủy ban kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành / TCPH) là công ty phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

BCTC: Báo cáo tài chính

HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

NHNN: Ngân hàng nhà nước



UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

SSI hoặc Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Diện tích thu hoạch lúa hè thu sớm và gieo cấy lúa thu đông đạt khá, chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển ổn định; khai thác gỗ được đẩy mạnh; sản lượng nuôi trồng cá tra, tôm sú tăng so với cùng kỳ năm trước nhờ tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và thị trường xuất khẩu dần hồi phục.

Tính đến trung tuần tháng 7/2024, diện tích thu hoạch lúa hè thu sớm ước đạt 510,6 nghìn ha, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, năng suất trên diện tích đã thu hoạch tăng nhẹ, giá lúa ổn định; gieo cấy lúa thu đông đạt 297,1 nghìn ha, tăng 10,7%. Tổng đàn lợn tại thời điểm cuối tháng 7/2024 tăng 3% so với cùng thời điểm năm trước; đàn gia cầm tăng 2,6%.

Hoạt động khai thác gỗ được đẩy mạnh trong bối cảnh giá gỗ nguyên liệu có xu hướng tăng. Sản lượng gỗ khai thác tháng Bảy đạt 1.945,7 nghìn m³, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước; tính chung bảy tháng năm 2024 đạt 11.943,2 nghìn m³, tăng 7,1%.

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển. Trong bảy tháng năm 2024, sản lượng một số loại thủy sản chủ yếu như cá tra ước đạt 970,8 nghìn tấn, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước do giá cá tra nguyên liệu ổn định ở mức cao và xuất khẩu dần hồi phục; sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 425,8 nghìn tấn, tăng 5,2%; tôm sú đạt 151,2 nghìn tấn, tăng 2,3%.

Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Bảy tăng 11,2%, bảy tháng năm 2024 tăng 8,5%, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 9,5%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,4% đáp ứng đầy đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng.

Các hoạt động thương mại, vận tải, du lịch

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Bảy tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 6,8%); vận chuyển hành khách tăng 11,9% và luân chuyển tăng 5,5%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,5% và luân chuyển tăng 12,4%. Tính chung bảy tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước; vận chuyển hành khách tăng 7,2% và luân chuyển tăng 10,5%; vận chuyển hàng hóa tăng 13,3% và luân chuyển tăng 11,3%.

Nhiều chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh nhằm tăng cường thu hút khách du lịch. Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 7/2024 ước đạt 1,15 triệu lượt người, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bảy tháng năm 2024 đạt gần 10 triệu lượt người, là mức cao nhất của cùng kỳ các năm 2020-2024, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19. Đây là những tín hiệu khả quan để có thể đạt mục tiêu đón 18 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam trong năm nay.

Thương mại toàn cầu được cải thiện đã tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Tính chung bảy tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 439,88 tỷ USD, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,7%; nhập khẩu tăng 18,5%. Kim ngạch xuất khẩu của một số mặt hàng tăng khá: Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện tăng 51,5%; hạt tiêu tăng 46,3%; chè tăng 34,8%; sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ tăng 31,5%; cà phê tăng 30,9%; sản phẩm từ chất dẻo tăng 30,6%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 30%; gạo tăng 25,1%; rau quả tăng 24,3%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 23,3%...

Cán cân thương mại hàng hóa bảy tháng năm 2024 ước tính xuất siêu 14,08 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 16,5 tỷ USD) thể hiện nhu cầu của thế giới đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

Đầu tư

Thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục là điểm sáng trong bối cảnh đầu tư thế giới suy giảm, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào phát triển kinh tế của Việt Nam.

Tính đến ngày 20/7/2024, cả nước có 1.816 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nước ngoài với số vốn đạt 10.763,9 triệu USD, tăng 11,6% về số dự án và tăng 35,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm trước có 1.627 dự án và vốn đăng ký đạt 7.935,1



triệu USD). Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt 12,55 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, là mức thực hiện cao nhất của 7 tháng trong giai đoạn 2020-2024.

Thu, chi ngân sách Nhà nước và an sinh xã hội

Thu ngân sách Nhà nước tăng khá nhờ các hoạt động sản xuất kinh doanh khởi sắc hơn. Thu ngân sách Nhà nước trong bảy tháng năm 2024 đạt hơn 1.188 nghìn tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thu nội địa đạt gần 995 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8%.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả. Chính sách tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2024 góp phần cải thiện đời sống người hưởng lương và trợ cấp. Trong bảy tháng năm nay, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã hỗ trợ người dân hơn 21,3 nghìn tấn gạo nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và cứu đói giáp hạt năm 2024. Ngoài ra, các cấp, các ngành đã tặng quà tri ân nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ với hai mức quà tặng 600.000 đồng và 300.000 đồng theo từng đối tượng cụ thể.

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Hầu hết các TTCK thế giới không thay đổi điểm số đáng kể trong tháng 7. Riêng TTCK Mỹ cũng tương tự, nhưng có tín hiệu dòng tiền đảo dòng. S&P 500 +1,1% và Nasdaq -0,8% đóng cửa gần như đi ngang; còn DJIA +4,4% và Russell 2000 +10,1% lại tăng vượt trội. TTCK Việt Nam cũng cân bằng sau biến động trong tháng 7. Biến động diễn ra khi VNIndex thử thách lại vùng đỉnh cũ và lo ngại dư nợ cho vay ký quỹ ở mức cao. Bù lại, nền tảng của TTCK vẫn được nâng đỡ tích cực bởi dữ liệu tăng trưởng GDP và KQKD các DNNY tốt hơn kỳ vọng trong Q2.2024. Tính chung trong tháng 7, VNIndex vẫn tăng nhẹ 6 điểm (+0,5%) và đóng cửa phiên 31/7 tại 1.251,51 điểm. Trong đó, có sự dịch chuyển đáng lưu ý khi chỉ số VN30 tăng 1,6%; trong khi VNMidcap và VNSmallcap giảm mạnh tương ứng 2,1% và 2,8%. Tính từ đầu năm, chỉ số VNIndex ghi nhận mức tăng 10,8% và đang thấp hơn gần 4% so với đỉnh của năm được thiết lập hồi tháng 6. Mặc dù vậy, TTCK Việt Nam vẫn đang nằm trong nhóm các TTCK tăng trưởng tích cực từ đầu năm.

Chia vận động TTCK tháng 7 thành 2 giai đoạn ngắn (1/7-9/7 và 10/7-31/7) để phản ánh rõ nét hơn xu hướng đánh giá lại kỳ vọng giữa các nhóm ngành. Trong đó, nhóm Ngân hàng (HDB +19,1%, BID +10,1%, MBB +9,9%) đóng vai trò dẫn dắt với đà tăng xuyên suốt và trụ vững cả trong nhịp

biến động. Đồng thời, nhóm Y tế (IMP +21,1%), Dầu khí (PLX +12,2%), Bất động sản khu công nghiệp (BCM +14,4%) hay Bán lẻ (MWG +2,2%), Sữa (VNM +9,3%) cũng cải thiện điểm số. Vài cái tên đạt hiệu suất ấn tượng trong tháng như HDB, BCM, VNM đang được dòng tiền luân chuyển đến, kể cả dòng tiền khối ngoại. Nhìn vào giai đoạn 2, lực bán mạnh gia tăng ở một số nhóm đã trải qua nhịp tăng dài trước đó như Viễn thông, Hàng không, Hàng & Dịch vụ công nghiệp, Chứng khoán, Hóa chất, Thép, Công nghệ thông tin... Nhìn chung, dòng tiền có dấu hiệu điều chỉnh kỳ vọng và tìm đến các nhóm ngành chưa tăng nhiều trong 6 tháng đầu năm như Ngân hàng và Tiêu dùng thiết yếu và đây cũng là động lực chính cho chỉ số VN30 đi ngược diễn biến chung theo chiều hướng tích cực.

Thanh khoản bình quân sàn HOSE đạt xấp xỉ 17 nghìn tỷ đồng/phiên trong tháng 7, thấp hơn 27% so với tháng 6. Tháng 7 là tháng có giao dịch thấp từ đầu năm, chỉ sau tháng 01. Tính chung 7 tháng đầu năm, thanh khoản bình quân sàn HOSE thu hẹp còn 21 nghìn tỷ đồng/phiên. Giao dịch chậm lại có thể do nhà đầu tư lo ngại một số rủi ro địa chính trị và phục hồi kinh tế chậm hơn dự kiến, do vậy thực hiện quản lý rủi ro trước các biến động thường xuyên và khó dự đoán của TTCK. Nhịp độ giao dịch chậm lại ở hầu hết nhóm ngành trong tháng 7 với mức giảm nhiều hơn tại các nhóm ngành chủ chốt Ngân hàng, Bất động sản dân cư và Dịch vụ tài chính. Một số nhóm Y tế, Du lịch giải trí, CNTT, Điện nước xăng dầu và khí đốt lại có thanh khoản cao đột biến so với 6T/2024. Theo tỷ trọng, nhóm vốn hóa lớn vẫn tiếp tục xu hướng được giao dịch sôi động hơn từ đầu tháng 6, trái lại với nhóm vốn hóa trung bình.

Chi tiết vào từng nhóm ngành, GT bán ròng của khối ngoại thu hẹp nhờ (i) Mua ròng trở lại hai nhóm Thực phẩm đồ uống và Ngân hàng (ii) Quán tính rút ròng ở nhóm CNTT tạm chững lại. Riêng nhóm Bất động sản dân cư (-3,2 nghìn tỷ đồng) nổi dài chuỗi rút ròng mạnh sang tháng 7. Chiều mua ròng, VNM (+616 tỷ đồng) thu hút dòng tiền khối ngoại với GT mua ròng cao nhất qua kênh khớp lệnh. SBT (+872 tỷ đồng) và HDB (+629 tỷ đồng) có GT mua ròng cao chủ yếu qua kênh thỏa thuận. Ngược lại, FPT (-2,4 nghìn tỷ đồng) cùng các mã VHM (-1,5 nghìn tỷ đồng), VIC (-1,2 nghìn tỷ đồng) và VRE (-1,2 nghìn tỷ đồng) chịu áp lực bán ròng lớn nhất trong tháng.

Tăng trưởng LN thị trường tiếp tục mở rộng. Mùa KQKD Q2.2024 gần như kết thúc với tăng trưởng tổng LN trên sàn HOSE tiếp tục tăng trưởng 23,1% so với cùng kỳ (tăng trưởng ở Q1.2024 là 4,8%) và tăng 17,5% so với quý trước (cao hơn tốc độ tăng trưởng 6,6% ở Q1). So với cùng kỳ, đóng góp nhiều nhất cho tăng trưởng mạnh nhất đến từ các ngành như Bán lẻ (tăng 32,2x), Viễn thông (tăng 4,4x), Tài nguyên cơ bản (+326%), Du lịch và giải trí (+307%)... Các ngành đẩy mạnh được tốc độ tăng trưởng trong quý là Bán lẻ, Tài nguyên cơ bản, Ngân hàng, Viễn thông, Ô tô, Hóa



chất, Hàng cá nhân gia dụng và Công nghệ thông tin. Các ngành tiêu biểu chậm lại tăng trưởng là Dịch vụ Tài chính, Hàng & Dịch vụ công nghiệp. Riêng nhóm Bất động sản quay lại ghi nhận tăng trưởng LN dương (+19,5%) sau khi giảm 63,6% trong quý trước. Mặc dù phân hóa trong từng ngành, chúng tôi ghi nhận thấy sự tích cực như nhóm ngành có diễn biến mở rộng tăng trưởng so với Q1 khá đồng đều là Ngân hàng, Hàng không, Hóa chất và Bán lẻ. Sự phục ở ngành Bán lẻ khá rõ nét với tốc độ tăng trưởng cải thiện nhiều so với quý trước ghi nhận ở PNJ, MWG, trong khi FRT duy trì tốt được tăng trưởng. Với ngành Thực phẩm tiêu dùng, chúng tôi cũng nhìn thấy sự cải thiện đáng kể ở các doanh nghiệp đầu ngành là SAB, MSN và VNM. Nhìn chung, so với Q1.2024, sự mở rộng tăng trưởng LN là yếu tố hỗ trợ tốt cho TTCK ở 2 điểm (i) dòng tiền xoay vòng giữa các nhóm ngành và (ii) số lượng mã trụ cột dẫn dắt cho thị trường tăng lên, như diễn biến trong tháng 7.

Thị trường biến động mạnh hơn trong những phiên đầu tháng 8 khi xuất hiện các biến số rủi ro mới như (i) lo ngại kinh tế Mỹ suy thoái khi các dữ liệu về sản xuất và thị trường lao động được công bố suy yếu (ii) NHTW Nhật (BOJ) quyết định nâng lãi suất cơ bản từ 0,1% lên 0,25%, tác động tiêu cực lên TTCK nước này. Các tài sản rủi ro, trong đó có cổ phiếu bị bán mạnh ở hầu hết các TTCK trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Với TTCK Việt Nam, một số chuyển biến về nền tảng cơ bản theo hướng tích cực có thể đã bị bỏ qua do yếu tố tâm lý chi phối như (i) rủi ro tỷ giá giảm dần khi đồng USD quay lại suy yếu (ii) xu hướng phục hồi LN theo quý vẫn tốt và định giá thị trường ở mức 11,27 lần trên P/E ước tính một năm sẽ về mức hấp dẫn hơn khi giá tiếp tục điều chỉnh. Trong danh sách “SSI Coverage”, hầu hết các nhóm cổ phiếu đều đang có định giá ước tính 1 năm thấp hơn so với bình quân 5 năm như nhóm Tiêu dùng, nhóm Tài chính, Nhóm công nghiệp, nhóm Bất động sản. Riêng nhóm Công nghệ thông tin có định giá mở rộng trong thời gian gần đây, nhưng vẫn được hỗ trợ tốt bởi tốc độ tăng trưởng LN bền vững và bảng cân đối lành mạnh. Nếu tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì tích cực trong giai đoạn cuối năm sẽ hỗ trợ cho sự tăng trưởng tiếp theo của DNNY, là yếu tố hỗ trợ cho TTCK về dài hạn. Tuy nhiên, tín hiệu suy thoái ở các nền kinh tế lớn sẽ là yếu tố rủi ro cần được theo dõi sát bởi sẽ đây cũng sẽ là yếu tố rủi cho quá trình phục hồi của Việt Nam.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Sau hợp đồng tương lai chỉ số, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đôn bầy tiếp theo được ra mắt nhằm giúp tăng tính đa dạng cho thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để tối ưu hóa nguồn vốn. Cụ thể, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

(HOSE). Chứng quyền có một số ưu điểm nổi bật như chi phí đầu tư thấp, cố định mức lỗ và giao dịch giống như cổ phiếu (thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, các loại lệnh áp dụng).

Biến động của chứng quyền phụ thuộc vào các tham số đầu vào gồm giá và độ biến động của chứng khoán cơ sở, giá thực hiện và tỷ lệ thực hiện, thời gian đáo hạn, lãi suất phi rủi ro. Trong khi mức đòn bẩy của hợp đồng tương lai đã cố định từ ban đầu thì với suốt vòng đời của chứng quyền (3 tháng tới 24 tháng) cho tới khi đáo hạn, sự thay đổi của giá và độ biến động chứng khoán cơ sở khiến mức đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm cũng thay đổi theo, làm nên tính hấp dẫn đặc biệt của sản phẩm này.

Nhà đầu tư có thể chọn mua chứng quyền tại thời điểm phát hành sơ cấp (IPO) hoặc mua trực tiếp sau khi chứng quyền đã niêm yết thứ cấp trên HOSE. Sau khi đã sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể chọn bán lại trên sàn giao dịch thứ cấp hoặc nắm giữ tới đáo hạn để thực hiện quyền.

Chứng quyền có bảo đảm được tạo lập thị trường bởi các tổ chức phát hành có uy tín giúp cho việc giao dịch mua bán hàng ngày của nhà đầu tư dễ dàng và tốn ít chi phí. Ngoài ra, các tổ chức phát hành khi bán chứng quyền cũng đồng thời phải phòng ngừa rủi ro bằng việc mua bán cổ phiếu và ký quỹ tại ngân hàng lưu ký theo quy định nên có thể đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những yếu tố rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

Chứng quyền trong đợt phát hành này có tài sản cơ sở là Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB). Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quốc Tế Việt Nam, tên viết tắt Ngân hàng Quốc Tế (VIB), là một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam.

Sau hơn 20 năm thành lập, VIB đã đạt được những bước phát triển vượt bậc. Thành lập ngày 18/9/1996, VIB bắt đầu đi vào hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng và 23 cán bộ nhân viên. Đến ngày 31/12/2022, vốn điều lệ VIB đạt hơn 21.076 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt hơn 32.651 tỷ đồng và tổng tài sản đạt hơn 343.000 tỷ đồng. VIB hiện có hơn 10.000 cán bộ nhân viên, làm việc tại 178 chi nhánh và phòng giao dịch ở 28 tỉnh/thành trọng điểm trong cả nước.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐÀM

1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp

- ❖ Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- ❖ Tên tiếng anh : SSI Securities Corporation
- ❖ Tên viết tắt : SSI



- ❖ **Vốn điều lệ** : 15.111.301.370.000 VNĐ
- ❖ **Giấy phép thành lập và hoạt động** : số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 và các giấy phép điều chỉnh
- ❖ **Trụ sở chính** : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- ❖ **Điện thoại** : +84 28 38242897
- ❖ **Fax** : +84 28 38242997
- ❖ **Website** : www.ssi.com.vn
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:**
 - Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
 - Tự doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành phát triển

- 1999 - 2002**
- **30/12/1999:** SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ;
 - **07/2001:** SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán;
 - **07/2002:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc.
 - **06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.
- 2003 - 2005**
- 2006 - 2008**
- **11/2006:** Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên

TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường;

- **12/2006:** Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội);
- **08/2007:** Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập;
- **10/2007:** SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh);
- **04/2008:** SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ;
- **06/2008:** Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI.

2009 - 2011

- **07/2009:** SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài;
- **05/2010:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ.

2012 - 2014

- **03/2013:** SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ;

2015 - 2017

- **04/2015:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 01/2015 với tổng giá trị 500 tỷ VNĐ và đợt 2 vào tháng 04/2015 với tổng giá trị là 300 tỷ VNĐ;
- **09/2015:** SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ;
- **01/2017:** SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ;
- **04/2017:** SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ;
- **05/2017:** SSI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch TTCK phái sinh.



- 2018 - 2020**
- **02/2018:** SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/năm;
 - **12/2018:** SSI kỷ niệm 18 năm thành lập và chính thức đổi tên công ty thành “Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI”, thống nhất tên gọi công ty với tên viết tắt và mã chứng khoán phát hành trên thị trường;
 - **06/2019:** SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm;
 - **02/2020:** SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ;
 - **06/2020:** SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên và duy nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 theo hình thức trực tuyến, thể hiện nỗ lực gia tăng lợi ích cổ đông;
 - **12/2020:** SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới” do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là Công ty Chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này.
- 2021 - 2023**
- **05/2021:** SSI trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD;
 - **11/2021:** SSI phát hành thành công 218,29 triệu cổ phiếu thường với tỷ lệ phát hành 6:2 (tháng 09/2021) và 109,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1 với giá 10.000 VNĐ/ cổ phiếu (tháng 10/2021). Kết thúc các đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 9.847.500.220.000 VNĐ.
 - **09/2022:** SSI đã phát hành thành công hơn 496 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng mỗi cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 14.911.301.370.000 VNĐ, giữ vững vị trí Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam.
 - **03/2023:** SSI đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP). Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 15.011.301.370.000 VNĐ.
- 2024**
- **04/2024:** SSI đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP). Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 15.111.301.370.000 VNĐ.



Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Tên công ty	Được thành lập theo	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (VND)	Hình thức sở hữu
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 23). Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 08 năm 2005. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.	2.162.945.800.000	Trực tiếp
Quý Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam (tên cũ là Quý Đầu tư công nghệ số Việt Nam)	Giấy Chứng nhận Đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 09 năm 2021 và giấy chứng nhận điều chỉnh số 53/GCN-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023.	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác.	50.000.000.000	Trực tiếp

Nguồn: SSI

5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. Cổ đông nhà nước							
					-	-	-
Tổng Cộng A					-	-	-
B. Cổ đông lớn							
1	Daiwa Securities Group Inc.	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,34%	-
	Đại diện: Hironori Oka	TH1551742	08/09/2006	Căn hộ số 3405, Khu căn hộ Pacific Place, Pacific Place 88 Queensway, Hồng Kông			-

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	30/10/2014	Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	94.237.688	6,24%	-
	Đại diện: Nguyễn Duy Hưng	220895567	20/06/2009	Số 54 ngõ 61/17 Đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			-
Tổng Cộng B					325.975.583	21,58%	-
C. Cổ đông chiến lược							
1	Daiwa Securities Group Inc. Đại diện: Hironori Oka	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,34%	-
Tổng Cộng C					231.737.895	15,34%	-
D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)							
					-	-	-
					-	-	-
Tổng Cộng D					-	-	-
Tổng Cộng (A+B+C+D)					325.975.583	21,58%	-

(*) Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ tương ứng tổng số 1.511.130.137 cổ phiếu

Danh sách công ty mẹ - con, công ty có quyền kiểm soát, chi phối: SSI là công ty mẹ, sở hữu trực tiếp 100% công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), ngoài ra còn sở hữu gián tiếp Công ty Quốc tế SSI thông qua Quỹ Thành viên SSI (SSI IMF) và Công ty cổ phần Công nghệ số SSI như Cơ cấu sở hữu tại Mục V.4



- Danh sách Người có liên quan của Công ty theo Công bố thông tin gần nhất.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty Position at the company / Relations with the company	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Commencement date as related person	Thời điểm không còn là người có liên quan End date as non-related person	Lý do Reasons
A. CÁ NHÂN / INDIVIDUALS					
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Chairman of Board, Legal Representative	01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT, TGĐ Board member, CEO	01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
3	Hironori Oka	Thành viên HĐQT Board member	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
4	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT Board member	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
5	Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT - Trưởng Ủy ban kiểm toán Independent Board member - Head of Audit Committee	25/04/2019		Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
6	Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán Independent Board member - Member of Audit Committee	07/05/2022		Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính, Người được uỷ quyền CBTT Chief Finance Officer, Authorized person to disclose information	09/05/2005		
8	Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng Chief Accountant	14/08/2023		
9	Nguyễn Kim Long	Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty Company Secretary, Person in charge of corporate governance	01/01/2021		
10	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI Chairman of SSI Asset Management (SSIAM)	01/01/2021		

BẢN CÁO BẠCH**CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐÀM**

11	Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI CEO cum Legal Representative of SSI Asset Management	19/12/2022		
B. TỔ CHỨC / ORGANIZATION					
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI SSI Asset Management (SSIAM)	Công ty con SSI sở hữu 100% SSI 100% owned subsidiary	03/08/2007		
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) SSI Investment Member Funds	Công ty con SSI sở hữu 76,15% SSI 76,15% owned subsidiary	27/07/2010		
3	Công ty Quốc tế SSI SSI International Company	76,15% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF 76,15% indirect ownership through SSI IMF	27/08/2009		
4	Công ty Cổ phần xếp hạng tín nhiệm S&I (SSI ID)	63,97% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF 63,97% indirect ownership through SSI IMF	14/03/2022		
5	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI SSI Digital Technology Join Stock Company	68,54% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF 68,54% indirect ownership through SSI IMF	25/03/2022		
6	Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares	30/07/2015		
7	Công ty TNHH Đầu tư NDH NDH Invest Company Limited	Chủ tịch HĐQT SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH Chairman of SSI's Board is owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI	06/01/2015		
8	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited	TV HĐQT kiêm TGD SSI là Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐQT Sài Gòn Đan Linh Board member cum CEO of SSI is Owner, Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd	22/09/2014		
9	Công ty CP Tập đoàn PAN The PAN Group Joint Stock Company	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT SSI The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI	31/08/2005		



10	Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn Nguyen Sai Gon Limited Company	Em trai Chủ tịch HĐQT SSI làm Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn <i>Brother of Board Chairman of SSI is Owner of Nguyen Sai Gon Limited Company</i>	01/01/2021		
----	--	---	------------	--	--

6. Ban điều hành

Ban điều hành: Ban điều hành công ty gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán

Bảng: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành Viên HĐQT	1967
3	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	1963
4	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT Độc lập	1954
6	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên HĐQT Độc Lập	1959
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967
Ủy ban kiểm toán			
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban kiểm toán	1954
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban kiểm toán	1959

6.1 Hội đồng Quản trị

a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT, Tổng giám đốc. Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

c. Ông Hironori Oka – Thành Viên HĐQT

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

d. Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành Viên HĐQT

Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có nhiều đóng góp vào những thành công của SSI International Corp. Ông đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ.

e. Ông Phạm Viêt Muôn – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Muôn đồng thời là Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE). Trước đó, ông nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp. Ông là người có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm trên 15 năm trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông Muôn có bằng Tiến sĩ Kinh tế.

f. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành Viên HĐQT Độc Lập

Ông Cường là một chính khách nổi tiếng, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Việt Nam. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện nay ông cũng là Cố vấn cao cấp tại Học viện Ngoại giao Việt Nam, đồng thời là chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương. Ông có bằng thạc sĩ quan hệ quốc tế tại Hoa Kỳ.

6.2 Ban Tổng Giám Đốc

a. Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.



6.3 Ủy ban kiểm toán

a. Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

b. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Đặng Mạnh Cường - Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro

Ông Đặng Mạnh Cường có kinh nghiệm 11 năm làm trong lĩnh vực chứng khoán trong đó có 8 năm đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro. Ông Cường đã trang bị một nền tảng kiến thức chuyên môn sâu về Tài chính, Quản trị Rủi ro và Công nghệ Thông tin để phục vụ cho công việc, cụ thể là Bằng Kỹ sư Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Chứng chỉ Quản trị Rủi ro quốc tế FRM, chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính của UBCK Nhà nước. Trong suốt quá trình làm việc của mình ông luôn thể hiện sự chuyên nghiệp và công tâm trong công việc và được tổ chức cũng như đồng nghiệp tín nhiệm cao.

VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh tại SSI được chia thành các mảng kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Quản lý quỹ
- Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính
- Đầu tư

Trên cơ sở Dịch vụ chứng khoán là nền tảng, các mảng kinh doanh vừa hoạt động độc lập, vừa tích cực hỗ trợ lẫn nhau, cung cấp cho khách hàng sản phẩm đa dạng, phong phú và trọn gói, gia tăng tính cạnh tranh của SSI. Một trong những lợi thế rất lớn của SSI so với các công ty chứng khoán khác là các mảng kinh doanh phát triển mạnh đồng đều và vững chắc, có uy tín trong ngành.

1.1. Dịch vụ chứng khoán

Trước những thách thức từ TTCK trong năm 2023, doanh thu và lợi nhuận của mảng DVCK SSI cũng chịu ảnh hưởng từ xu thế thị trường. Tuy nhiên, bằng sự chủ động trong công tác điều hành và nhanh nhạy trong việc nắm bắt tình hình thị trường, mảng DVCK SSI đã được những thành tích đáng ghi nhận. Doanh thu Khối DVCK đạt 3.133 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt gần 989 tỷ VNĐ. Trong đó, doanh thu từ hoạt động môi giới, lưu ký và tư vấn đầu tư đạt xấp xỉ 1.565 tỷ VNĐ; doanh thu đến từ hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu đạt hơn 1.568 tỷ VNĐ. Bên cạnh đó, thị phần môi giới cổ phiếu/chứng chỉ quỹ của SSI trong năm 2023 tiếp tục duy trì trong nhóm ba công ty có thị phần môi giới lớn nhất, đạt 10,44% trên sàn HOSE và 7,73% trên sàn HNX.

KHỐI BÁN LẺ

Về kết quả kinh doanh năm 2023, thị phần môi giới của Bán lẻ sàn HOSE trong năm 2023 đạt 8.66%, tiếp tục tăng trưởng so với năm trước đó, góp phần đưa SSI duy trì vị trí Top 2 công ty có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HOSE. Dư nợ cho vay ký quỹ của Bán lẻ có sự tăng trưởng qua các tháng, dư nợ cho vay ký quỹ cuối năm 2023 đạt gần 15 nghìn tỷ VNĐ.

Năm 2023, Khối Bán lẻ đã đặt ra những mục tiêu thách thức làm tiền đề cho chuỗi các hoạt động liên tục và mạnh mẽ trong năm 2023, cụ thể:

- Quý 1/2023: Xây dựng phương án thành lập Khối Bán lẻ với sự hợp nhất 3 khối kinh doanh: “Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Cá nhân, Dịch vụ Trực tuyến và Dịch vụ Quản lý Tài sản”, cũng như thực hiện tinh gọn bộ máy hoạt động và kiện toàn nhân sự.
- Quý 2/2023: Xây dựng và triển khai chương trình thúc đẩy giao dịch thông qua miễn phí giao dịch dành cho khách hàng mới và khách hàng ngừng giao dịch. Chương trình Mega Campaign không chỉ là một “hội thảo mới” của SSI khi sẵn sàng chia sẻ lợi ích với khách hàng, miễn hoàn toàn phí giao dịch, mà còn có tác động tích cực đến tăng trưởng về số lượng khách hàng mới, số lượng khách hàng quay trở lại giao dịch và đóng góp vào tăng trưởng thị phần.
- Quý 3/2023: Xây dựng và triển khai chương trình thúc đẩy giao dịch thông qua ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ – “Xúc Margin – Hoàn lãi ting ting” và “M9 – Sức mạnh Margin”. Hai chương trình này đã có nhiều kết quả ấn tượng về tăng trưởng số lượng khách hàng có phát sinh dư nợ vay ký quỹ mới cũng như dư nợ ký quỹ tăng thêm.
- Quý 4/2023: Ra mắt ứng dụng giao dịch mới iBoard Pro với giao diện hoàn toàn mới, mang tới nhiều tính năng mới vượt trội như: tính năng cá nhân hóa giao diện người dùng, tính năng giao dịch giả lập “Paper Trading” và tính năng khuyến nghị đầu tư Broker Hub. Cuối năm 2023, sản phẩm đầu tư theo danh mục mẫu iFollow đã ra mắt, mang đến một giải pháp đầu tư mới cho khách hàng bận rộn.

Cùng với đó, chính sách đặc quyền hội viên SSI WOWTER lần đầu tiên xuất hiện trên TTCK Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của khách hàng VIP về đặc quyền thiết kế chuyên biệt. Khối Bán lẻ đã triển khai thành



công 4 Hội thảo Big Talk tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của các diễn giả nổi tiếng và hàng trăm khách mời, thu hút được sự quan tâm của thị trường.

Về hoạt động phát triển hệ thống, việc nâng cấp hệ thống giao dịch và hệ thống bảo mật thông tin khách hàng được chú trọng đầu tư mạnh mẽ nhằm gia tăng năng lực, tốc độ xử lý, đảm bảo các giao dịch trực tuyến của khách hàng thực hiện nhanh chóng và an toàn.

Tất cả những hoạt động trên đều được triển khai liên tục nhằm mục đích tăng thêm công cụ, giải pháp, trải nghiệm và góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Nhà đầu tư nước ngoài không giữ được vị thế mua ròng như trong năm 2022 mà thực hiện bán ròng khá mạnh với giá trị lên tới gần 1 tỷ USD trong năm 2023. Việc bán ròng diễn ra liên tục xuyên suốt cả năm 2023 với nhiều lý do chủ quan và khách quan, bao gồm (1) lãi suất tại các thị trường phát triển bao gồm Mỹ được duy trì ở mức cao, dẫn tới xu hướng rút tiền tại các thị trường mới nổi và cận biên, (2) Thị trường Trung Quốc giảm mạnh gây ảnh hưởng tiêu cực tới các thị trường xung quanh, bao gồm các thị trường Đông Nam Á và Việt Nam, (3) Nhà đầu tư nước ngoài lo ngại về một số vấn đề mà Việt Nam đang gặp phải như sự đóng băng của thị trường bất động sản, rủi ro nợ xấu và TPDN, tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế, suy giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, v.v... Xu hướng bán ròng diễn ra đặc biệt mạnh vào những tháng cuối năm khi các quỹ thực hiện cơ cấu, chuyển đổi danh mục cho năm tài chính tiếp theo cũng như những thay đổi về quy định thuế đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến dòng vốn của các quỹ Thái Lan đang đầu tư vào Việt Nam và đến thị trường nói chung.

Ở góc độ kinh doanh, cạnh tranh trong mảng môi giới tổ chức nước ngoài đang trở nên mạnh mẽ hơn do sự xuất hiện và cạnh tranh khá mạnh từ các đối thủ cạnh tranh mới bên cạnh các công ty chứng khoán lớn vốn có thế mạnh về mảng kinh doanh này. Các đối thủ mới này tập trung chủ yếu ở 2 nhóm đối tượng:

- Các công ty chứng khoán nước ngoài lớn mới gia nhập vào Việt Nam (chủ yếu tới từ các nước Châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, v.v...): tận dụng lợi thế có kênh bán hàng và quan hệ mạnh với các nhà đầu tư trong khu vực, từ đó lấy được thị phần giao dịch nhất định từ các quỹ đầu tư tới từ các quốc gia này và các nhà đầu tư mà công ty chứng khoán mẹ có lợi thế.
- Các công ty chứng khoán vừa và nhỏ tại Việt Nam mở rộng hoạt động môi giới sang đối tượng nhà đầu tư nước ngoài để giúp tăng cường thị phần. Các công ty này chủ yếu tập trung cung cấp vào một vài dịch vụ mà họ có thế mạnh hoặc tập trung đẩy mạnh chiến lược giảm phí để thu hút giao dịch từ khách hàng nước ngoài để bù đắp lại cho sự thiếu hụt về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình.

Hoạt động của khối Dịch vụ Chứng khoán – Khách hàng Tổ chức (DVCK KHTC) trong năm 2023

Trong bối cảnh thị trường có khá nhiều khó khăn và biến động lớn như trên, bộ phận DVCK KHTC của SSI vẫn chủ động phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của toàn bộ phận, từ đó phát huy khả năng cạnh tranh cao nhất của mình. Bộ phận đã thực hiện quyết liệt một loạt các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và nâng cao vị thế là một trong số các công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực môi giới tổ chức nước ngoài, bao gồm:

- **Đối với nhóm Khách hàng hiện hữu:**

- o Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao cho khách hàng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tính thời sự, kịp thời của các sản phẩm cốt lõi. Các dịch vụ chính như phân tích và tư vấn đầu tư, tiếp cận doanh nghiệp, cập nhật thị trường, khuyến nghị đầu tư, v.v... đã được thực hiện triệt để, từ đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng;
- o Cải thiện chiều sâu trong xây dựng mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn mang lại phần lớn giá trị giao dịch cho Bộ phận;
- o Hoàn thiện trình độ và kỹ năng của đội ngũ nhân viên, từ đó cung cấp đa dạng hơn các sản phẩm mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về thông tin và đầu tư của khách hàng;
- o Phối hợp hiệu quả với các bộ phận khác của SSI để cung cấp hệ thống sản phẩm xuyên suốt và đa dạng nhất cho khách hàng.

- **Đối với việc phát triển khách hàng mới, khối tập trung vào cả 2 chiến lược chính bao gồm:**

- o **Đối với việc phát triển khách hàng trực tiếp (direct fund):** khối tích cực phát triển mạng lưới khách hàng tại các khu vực có mức độ quan tâm cao tới thị trường Việt Nam như Đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan, Châu Âu, v.v... và đã mở được khá nhiều tài khoản mới cũng như giao dịch tốt với các quỹ đầu tư lớn tới từ các khu vực này trong năm 2023.
- o **Đối với việc phát triển mạng lưới đối tác (prime broker):** Khối đã đẩy mạnh việc phát huy hiệu quả mối quan hệ với đối tác từ Mỹ mới thiết lập từ cuối năm 2021 và tìm kiếm các đối tác mới tại các khu vực thị trường mà SSI chưa có thế mạnh. Theo đó, trong năm 2023 vừa qua Khối đã ký kết thành công với 2 đối tác lớn trong khu vực và tiếp cận cũng như đàm phán hiệu quả với một số đối tác lớn khác để tiến tới việc ký kết thỏa thuận hợp tác trong thời gian ngắn sắp tới. Các đối tác này đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu, chăm sóc khách hàng, và việc triển khai các sản phẩm mới như quỹ chỉ số ETF và Pnote dành cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Chính vì thế, trong năm 2023 nhóm khách hàng quỹ chỉ số và khách hàng giao dịch qua các đối tác quốc tế của khối đã tăng trưởng tích cực về giá trị giao dịch trong bối cảnh suy giảm chung của khối ngoại, trong đó riêng nhóm khách quỹ chỉ số đã có đạt tăng trưởng kép về giá trị giao dịch và số lượng ETF mới.



CÁC GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG NĂM

Các bộ phận chính của Khối như Phát triển khách hàng, Giao dịch, và Quan hệ doanh nghiệp (Corporate Access) trong nhiều năm giành áp đảo các hạng mục liên quan tại các giải thưởng danh giá do chính khách hàng bình chọn; qua đó đề cao hình ảnh SSI trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Một số giải thưởng chính mà bộ phận đã đạt được trong năm 2023 bao gồm:

Tên giải thưởng	Tổ chức trao tặng
Công ty thực hiện lệnh tốt nhất Việt Nam	Asiamoney
Nhà môi giới nội địa tốt nhất Việt Nam	Asiamoney
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới	Asiamoney
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư	Asiamoney
Môi giới giao dịch chứng khoán tốt nhất	Asiamoney
Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam	Finance Asia
Nhà tư vấn cổ phiếu tốt nhất Việt Nam	Alpha Southeast Asia

1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Tại thị trường trong nước, doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh kinh tế nhiều trở ngại. Tăng trưởng xuất, nhập khẩu nhìn chung giảm, giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tăng cả về tổng giá trị và tỷ lệ giải ngân nhưng vẫn chậm so với chủ trương. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào vốn tín dụng ngân hàng nhưng hệ thống ngân hàng cũng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về nợ xấu.

Trong bối cảnh đó, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đã liên tục đồng hành cùng các khách hàng qua các diễn biến của thị trường, cung cấp kịp thời những phân tích thấu đáo đồng thời tư vấn sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp. Bộ phận cũng đã có những bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lại nhân sự phù hợp với tình hình mới, giữ vững sự linh hoạt để đáp ứng tính biến động của thị trường, phục vụ tốt nhất khách hàng và giữ vững vị trí dẫn đầu của một nhà tư vấn tài chính uy tín.

THƯƠNG VỤ THỊ TRƯỜNG VỐN (ECM)

Trong năm 2023, SSI đã nỗ lực hoàn tất tư vấn các thương vụ thu xếp vốn trong đó tiêu biểu là:



Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex thoái vốn thành công tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) thông qua đấu giá ra công chúng. Thương vụ thoái vốn trị giá gần 110 triệu USD mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng như đánh dấu bước ngoặt trong chặng đường phát triển của Ngân hàng PG Bank.

THƯƠNG VỤ THỊ TRƯỜNG NỢ (DCM)

Ảnh hưởng bởi những diễn biến tiêu cực trong thị trường bất động sản, thị trường nợ, đặc biệt là trái phiếu riêng lẻ đã có xu hướng chậm lại tại nửa đầu năm 2023. Nửa sau năm 2023, sau khi Nghị định số 08/2023/NĐ-CP có hiệu lực, tạo ra hành lang pháp lý phù hợp cho việc giãn, hoãn thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu giúp hoạt động phát hành trên thị trường TPDN sơ cấp tích cực hơn.

Trong năm 2023, Khối Ngân hàng Đầu tư đã thực hiện thành công 6 thương vụ thị trường nợ với tổng giá trị phát hành hơn 500 triệu USD với vai trò chủ yếu là Đại lý phát hành, điển hình các thương vụ lớn bao gồm:

- Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (Vingroup) phát hành trái phiếu ra công chúng; SSI đã hoàn tất đợt 1 của Trái Phiếu với giá trị lên tới 60 triệu USD.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco (Taseco Group) và Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Taseco (Tasecoland) chào bán các đợt trái phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, giá trị phát hành lên đến hơn 17 triệu USD.
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị hơn 268 triệu USD.

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Tiếp nối các bước cơ cấu Bộ máy tổ chức và Cơ cấu nhân sự năm 2022, năm 2023 bộ phận Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tiếp tục kiện toàn mô hình, sắp xếp đội ngũ và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh mới đầy biến động của thị trường tài chính, nhằm tận dụng các thế mạnh vốn có của SSI về mối quan hệ sâu rộng với các khách hàng doanh nghiệp Việt Nam cũng như mạng lưới khách hàng tổ chức tài chính và quỹ đầu tư phủ khắp toàn cầu, đồng thời mang lại nhiều cơ hội cung cấp các sản phẩm tài chính mới thông qua việc bán chéo với các khối kinh doanh nội bộ.

Hạng mục giải	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
Giao dịch phát hành trái phiếu trong nước tốt nhất năm cho giao dịch của Vingroup (“ <i>Best local currency bond deal of the year – Bond VIC</i> ”)	Giải thưởng “ <i>17th Deal & Solution Awards</i> ”	Alpha Southeast Asia

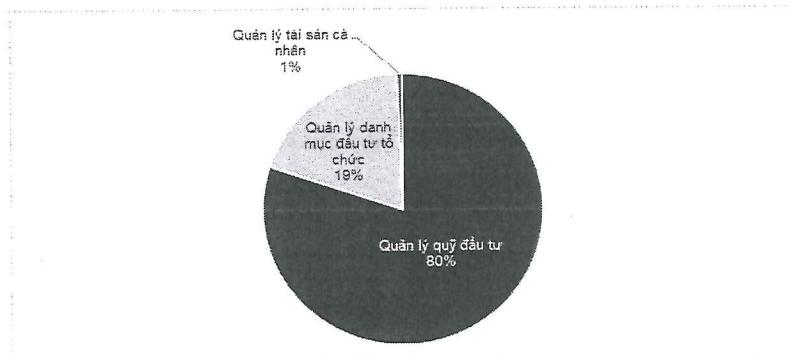


Đơn vị Ngân hàng Đầu tư (" <i>Investment Banking</i> ")	Giải thưởng " <i>Euromoney Market leader</i> "	Euromoney
Đơn vị tư vấn trái phiếu tốt nhất (" <i>Best Bond Adviser</i> ")	Giải thưởng " <i>The Asset Triple A Sustainable Finance Awards 2024</i> "	The Asset

Những giải thưởng trên đã khẳng định vị thế tiên phong và công nhận cho nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI nhằm mang đến những dịch vụ chất lượng nhất cho khách hàng. Đồng thời cho thấy uy tín vượt trội của SSI trên thị trường, minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của Công ty cả về chất lượng nhân lực, nguồn lực tài chính và mạng lưới đối tác.

1.3. Quản lý Quỹ

Tính đến cuối năm 2023, tổng tài sản quản lý của SSIAM đạt 13.649 tỷ VNĐ. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung phát triển đội ngũ, xây dựng mạng lưới để mở rộng tệp khách hàng trong nước và quốc tế.

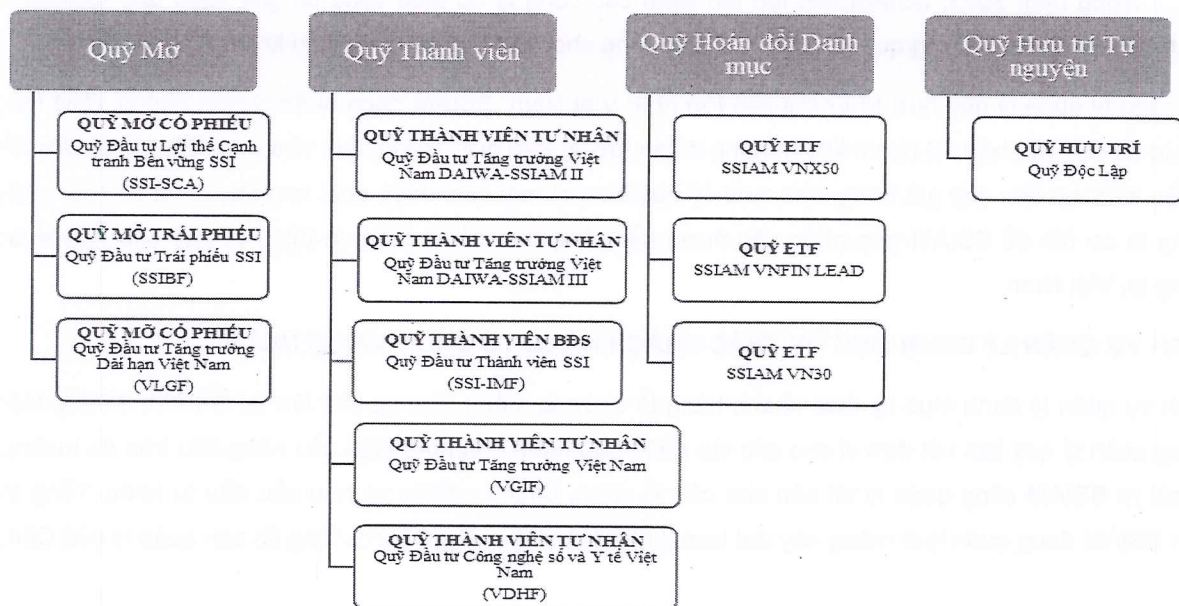


Dữ liệu tại ngày 31/12/2022

Nguồn: SSIAM

DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư là hoạt động kinh doanh cốt lõi của SSIAM, chiếm 80% tổng tài sản quản lý, tương ứng 10.943 tỷ VNĐ tại thời điểm cuối năm 2023. Hiện SSIAM đang quản lý 3 quỹ mở đại chúng, 3 quỹ ETF, 1 quỹ hưu trí tự nguyện và 5 quỹ thành viên.



Ở phân khúc quỹ mở, các quỹ mở cổ phiếu do SSIAM quản lý đều đạt hiệu suất đầu tư vượt trội so với thị trường. Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA), với quy mô hơn 440 tỷ VNĐ, đạt mức tăng trưởng 28,4%, so với 12,2% của chỉ số thị trường VN-Index. Đây là mức hiệu suất đầu tư thuộc nhóm cao thứ ba thị trường. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF) là quỹ mở lớn thứ hai trên thị trường với quy mô hơn 3.000 tỷ VNĐ cũng đạt hiệu suất đầu tư 14,4%. Quỹ thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh thị trường Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh bởi dòng vốn rút ra của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2023, quỹ VLGF vẫn duy trì được tăng trưởng quy mô tài sản quản lý 27% so với đầu năm.

Đáng chú ý nhất, Quỹ Đầu tư Trái phiếu SSI (SSIBF) là quỹ mở trái phiếu đạt hiệu suất đầu tư tốt nhất thị trường, với tăng trưởng 9,7% năm 2023. Quỹ đã nhận được sự quan tâm trở lại của nhiều nhà đầu tư sau giai đoạn biến động mạnh của thị trường trái phiếu vào năm 2022.

Đối với phân khúc ETF, Quỹ SSIAM VNFN LEAD ETF vẫn là quỹ ETF hàng đầu trên thị trường với quy mô lớn thứ ba và hiệu suất đầu tư hấp dẫn 28,7%. Cùng với hai quỹ ETF khác của SSIAM là quỹ VN30 ETF và VNX50 ETF, quỹ VNFN LEAD tiếp tục thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với hơn 90% tổng tài sản của quỹ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với mảng Private Equity (Quỹ Đầu tư Cổ phần Tư nhân), đây là mảng chúng tôi chú trọng trong nhiều năm qua. SSIAM đang quản lý 4 quỹ đầu tư cổ phần tư nhân cùng với sự song hành của các đối tác quốc tế lớn bao gồm Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ), Daiwa Corporate Investment, CP Group,

Handwritten signature



v.v... Trong năm 2023, SSIAM tiếp tục tìm kiếm các công ty có triển vọng để giải ngân đầu tư theo lộ trình đã xác định của từng quỹ, và chuẩn bị sẵn sàng cho việc huy động và triển khai các quỹ tiếp theo.

Là công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện lớn nhất Việt Nam, SSIAM đang quản lý hơn 620 tỷ VNĐ tổng giá trị tài sản của hơn 20 nghìn khách hàng đã tin tưởng trao gửi. Trong năm vừa qua, SSIAM đã đúc kết nhiều kinh nghiệm quý giá trong việc quản lý quỹ hưu trí một cách hiệu quả, minh bạch và an toàn. Đây cũng là cơ hội để SSIAM góp phần xây dựng nền tảng hưu trí an toàn và thịnh vượng cho người lao động tại Việt Nam.

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ỦY THÁC KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác khách hàng tổ chức là mảng dịch vụ khá lớn tại SSIAM. SSIAM hiện đang quản lý quỹ liên kết đơn vị cho các tập đoàn bảo hiểm nhân thọ toàn cầu hàng đầu trên thị trường, ngoài ra SSIAM cũng quản lý tài sản cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư khác. Tổng tài sản SSIAM đang quản lý ở mảng này đạt hơn 2.600 tỷ VNĐ, chiếm 19,2 % tổng tài sản quản lý của Công ty.

SSIAM tăng cường mở rộng hợp tác với đối tác/khách hàng mới, với trọng tâm của năm 2023 là các thị trường nước ngoài như Đài Loan, Thái Lan, Hồng Kông, Singapore, Malaysia, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Công ty tổ chức các sự kiện cho cả khách hàng tổ chức và cá nhân để chia sẻ thông tin về nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam, tăng cường kiến thức về các sản phẩm tài chính và cách tiếp cận thị trường Việt Nam cho khách hàng, nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, năm 2023, SSIAM đã tham gia cùng Bộ Tài chính và UBCKNN, tổ chức các cuộc họp bên lề hội nghị APEC tại Hoa Kỳ với để giới thiệu cơ hội đầu tư vào thị trường Việt Nam và nhận được sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư lớn.

GIẢI THƯỞNG

Những giải thưởng nổi bật Công ty đạt được trong năm

Tên giải thưởng	Tổ chức trao tặng
Công ty Quản lý Quỹ của Năm (năm thứ 3 liên tiếp)	The Asset
Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam (năm thứ 4 liên tiếp)	Alpha Southeast Asia
Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân	Alpha Southeast Asia

1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

TẬN DỤNG NGUỒN VỐN GIÁ RẺ ĐỂ TĂNG QUY MÔ DANH MỤC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Tâm điểm của thị trường vốn trong năm 2023 là câu chuyện tăng trưởng tín dụng thấp đi cùng với thanh khoản dư thừa. Tính tới cuối tháng 11/2023, tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng mới chỉ đạt 9,15% nhưng tới cuối năm 2023 con số này đã tăng lên tới 13.71%. Như vậy, chỉ tính riêng trong tháng 12, tín dụng tăng gần 4,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình 11 tháng đầu năm là 0,83%. Trong giai đoạn này, SSI đã nhạy bén, nhanh chóng tận dụng cơ hội các ngân hàng đẩy mạnh giải ngân trong tháng cuối năm để lấy các nguồn vay lãi suất ưu đãi nhằm tối ưu chi phí vốn đồng thời tăng cường nguồn lực về tài chính cho các kế hoạch mở rộng danh mục đầu tư giấy tờ có giá trong năm tới.

Do cầu tín dụng yếu và chịu sự chỉ đạo của Chính phủ, hệ thống ngân hàng đã liên tục cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Nhờ dự đoán đúng xu hướng trên, SSI đã tận dụng tối đa môi trường lãi suất thấp để tối ưu chi phí vốn của Công ty, đồng thời mở rộng quy mô danh mục đầu tư tài sản tài chính. Về mảng huy động vốn, SSI tiếp tục duy trì và mở rộng các hạn mức tín dụng sẵn có, trong đó tập trung tiếp cận các định chế tài chính trong nước để tranh thủ nguồn vốn giá rẻ. Lợi thế về vốn đã giúp SSI đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện để cung cấp các sản phẩm tài chính đa dạng với chi phí hợp lý cho khách hàng. Về mảng đầu tư giấy tờ có giá, quy mô danh mục đầu tư giấy tờ có giá tại thời điểm cuối năm 2023 tăng 44% so với cùng kỳ năm trước. SSI tiếp tục phân bổ vào nhóm tài sản thanh khoản cao như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu của các TCTD lớn như BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, v.v... Phần lớn tài sản được đầu tư trong giai đoạn nửa đầu năm với mức lãi suất cao, khoảng 8% – 10%/năm, tạo nên tỷ suất lợi nhuận lãi thuần ấn tượng và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Công ty. Năm 2023, SSI đạt mức đỉnh cao lịch sử về tổng tài sản: 69.241 tỷ VNĐ tương đương tăng trưởng 32,5% so với 2022.

MỞ RỘNG DANH MỤC TRÁI PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Thị trường Trái phiếu tương đối trầm lắng trong năm 2023 theo cả số lượng phát hành mới và khối lượng mua lại trước hạn do tác động tiêu cực từ các sự kiện tiêu cực trong năm 2022. Năm 2023 tổng khối lượng trái phiếu phát hành đạt 347 nghìn tỷ VNĐ, tỷ trọng trái phiếu phát hành ra công chúng chiếm 10,6% tổng khối lượng phát hành. khối lượng mua lại trước hạn đạt 230,2 nghìn tỷ VNĐ, tăng 5,8% so với năm 2022. SSI đã tận dụng cơ hội này để mở rộng danh mục, đặc biệt đầu tư ngắn hạn các trái phiếu của tổ chức phát hành có kết quả kinh doanh và dòng tiền khả quan để thu về biên lợi nhuận tốt trong năm 2023.

1.5. Đầu tư

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HỢP LÝ ĐEM LẠI KẾT QUẢ VƯỢT TRỘI



Danh mục đầu tư của SSI tiếp tục tập trung vào các công ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn. Các nhóm ngành đã đem lại lợi nhuận tốt cho bộ phận trong năm 2023 bao gồm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng và Bất động sản. Hiệu suất đầu tư của danh mục cổ phiếu trung bình đạt trên 22%/năm trong năm 2023.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục giữ khoản đầu tư vào PAN, các nhân sự đại diện của SSI tại HĐQT của PAN đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kết quả hoạt động Công ty liên kết:

Tên, Địa chỉ và Logo công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu tại công ty liên kết	Kết quả kinh doanh 2023	Thành viên (SSI) trong HĐQT/ BKS	Hình thức sở hữu
<i>(Insert logo)</i> Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE) Lô A1-9, Đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Nông nghiệp Thực phẩm (lĩnh vực bánh kẹo, thủy sản, nước mắm và chế biến thực phẩm)	2.163.585.800.000	12,73%	Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2023 lần lượt đạt 13.759 tỷ VNĐ và 408 tỷ VNĐ, tăng trưởng 9% so với cùng kỳ	2 thành viên	Trực tiếp

DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU VỀ SẢN PHẨM CHỨNG QUYỀN

So với cuối năm 2022, số mã chứng quyền có đảm bảo niêm yết trên thị trường đã tăng từ 99 mã lên đến 229 vào cuối năm 2023 cho thấy nhu cầu lớn của thị trường với sản phẩm này. Trong xu thế chung đó, SSI đã thực hiện phát hành chứng quyền trên phần lớn các mã chứng khoán cơ sở trong danh mục cho

phép của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh ở nhiều kỳ hạn (từ 4 tháng, 6 tháng, đến dài hơn 1 năm) và mức giá thực hiện khác nhau để chiếm lĩnh thị trường và tạo sự đa dạng về mặt lựa chọn cho Nhà đầu tư. Cụ thể, trong năm 2023, SSI đã phát hành mới 55 mã chứng quyền và đáo hạn 42 mã. Việc bổ sung kịp thời và liên tục các chứng quyền mới giúp SSI duy trì vị thế ổn định trên thị trường chứng quyền với thị phần thường xuyên từ 20% tới 30%.

Cuối năm 2023, SSI có 41 mã chứng quyền đang lưu hành, chiếm tỷ trọng 17,9% số lượng chứng quyền. Tổng khối lượng đạt 942 triệu đơn vị, chiếm 48% khối lượng chứng quyền đang niêm yết trên thị trường. Bên cạnh quy mô phát hành, SSI cũng chủ trương tạo lập thị trường cho chứng quyền có đảm bảo ở mức chênh lệch giá mua bán cạnh tranh nhất. Do vậy, năm 2023 mỗi khi thị trường chứng khoán biến động mạnh và xuất hiện những cơ hội ở các mã cổ phiếu cơ sở, Nhà đầu tư đều rất dễ dàng mua bán số lượng lớn các chứng quyền tương ứng của SSI.

Trải qua 4 năm từ khi chứng quyền có đảm bảo ra đời, Nhà đầu tư đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và có lãi tốt khi tham gia giao dịch sản phẩm này trong khi SSI cũng có thêm một nghiệp vụ kinh doanh có lời ổn định nhờ tuân thủ tốt và thực hiện phòng vệ giá hợp lý chính xác. Việc mang lại lợi ích tương hỗ cho cả nhà đầu tư và nhà phát hành giúp duy trì và nâng cao niềm tin của Nhà đầu tư vào sản phẩm chứng quyền góp phần gián tiếp đảm bảo thành công cho các đợt phát hành chứng quyền tiếp theo do SSI thực hiện.

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% Tăng Giảm	Lũy kế đến Quý 2/2024
Tổng giá trị tài sản	52,226,383	69,241,327	32.6%	71,107,553
Doanh thu thuần	6,516,516	7,280,997	11.7%	4,374,839
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,099,656	2,847,076	35.6%	2,001,685
Lợi nhuận khác	10,047	1,491	-85.2%	456
Tổng lợi nhuận trước thuế	2,109,703	2,848,567	35.0%	2,002,141
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	1,699,320	2,292,781	34.9%	1,612,769
Biên LNST/ Doanh thu thuần	26%	32%	20.8%	36.86%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất lũy kế đến Quý 2/2024 của SSI

Handwritten signature



Các chứng quyền mà công ty đã phát hành còn lưu hành tính tới ngày 20/08/2024:

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày đáo hạn	Số lượng đang lưu hành	Số lượng chào bán
1	Chứng quyền ACB/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CACB2305	ACB	12	Mua	5,0408:1	20.163	09/10/2024	9.056.000	25.000.000
2	Chứng quyền HPG/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2331	HPG	12	Mua	5,4537:1	25.450	09/10/2024	22.808.800	23.000.000
3	Chứng quyền MSN/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CMSN2313	MSN	12	Mua	10:1	80.000	09/10/2024	15.027.700	25.000.000
4	Chứng quyền TCB/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CTCB2310	TCB	12	Mua	3,8793:1	16.972	09/10/2024	22.085.300	23.000.000
5	Chứng quyền VHM/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVHM2313	VHM	12	Mua	10:1	50.000	09/10/2024	45.883.000	46.000.000
6	Chứng quyền VIC/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVIC2309	VIC	12	Mua	10:1	52.000	09/10/2024	14.862.000	15.000.000
7	Chứng quyền VRE/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVRE2315	VRE	12	Mua	8:1	30.000	09/10/2024	24.888.600	25.000.000
8	Chứng quyền ACB/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CACB2402	ACB	4	Mua	2:1	26.000	14/10/2024	831.400	20.000.000
9	Chứng quyền HPG/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CHPG2404	HPG	4	Mua	2:1	32.000	14/10/2024	18.595.900	20.000.000
10	Chứng quyền MWG/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CMWG2404	MWG	4	Mua	3,9685:1	67.960	14/10/2024	733.000	25.000.000
11	Chứng quyền STB/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CSTB2406	STB	4	Mua	4:1	31.500	14/10/2024	50.200	18.000.000
12	Chứng quyền VIB/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CVIB2403	VIB	4	Mua	4:1	24.000	14/10/2024	487.100	18.000.000
13	Chứng quyền VIC/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CVIC2403	VIC	4	Mua	2:1	45.000	14/10/2024	1.106.400	25.000.000
14	Chứng quyền VNM/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CVNM2404	VNM	4	Mua	4:1	70.000	14/10/2024	66.600	20.000.000
15	Chứng quyền VPB/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CVPB2404	VPB	4	Mua	4:1	19.500	14/10/2024	2.774.400	30.000.000
16	Chứng quyền VRE/4M/SSI/C/EU/Cash-16	CVRE2404	VRE	4	Mua	2:1	22.500	14/10/2024	11.384.500	13.000.000
17	Chứng quyền HPG/13M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2332	HPG	13	Mua	5,4537:1	25.905	11/11/2024	20.825.300	21.000.000

BẢN CÁO BẠCH

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM



18	Chứng quyền HPG/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CHPG2405	HPG	5	Mua	2:1	33.000	14/11/2024	4.702.800	18.000.000
19	Chứng quyền MSN/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CMSN2402	MSN	5	Mua	2:1	83.000	14/11/2024	1.099.300	18.000.000
20	Chứng quyền STB/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CSTB2405	STB	5	Mua	2:1	32.500	14/11/2024	16.800	15.000.000
21	Chứng quyền VHM/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVHM2404	VHM	5	Mua	4:1	40.000	14/11/2024	3.159.600	25.000.000
22	Chứng quyền VIB/5M/SSI/C/E U/Cash-16	CVIB2404	VIB	5	Mua	2:1	25.000	14/11/2024	370.200	15.000.000
23	Chứng quyền VNM/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVNM2403	VNM	5	Mua	4:1	75.000	14/11/2024	98.500	20.000.000
24	Chứng quyền VPB/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVPB2405	VPB	5	Mua	2:1	20.000	14/11/2024	3.512.400	30.000.000
25	Chứng quyền VRE/5M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVRE2403	VRE	5	Mua	2:1	25.000	14/11/2024	8.777.600	11.000.000
26	Chứng quyền HPG/14M/SSI/C /EU/Cash-15	CHPG2333	HPG	14	Mua	5,4537:1	26.359	09/12/2024	20.876.900	21.000.000
27	Chứng quyền MSN/6M/SSI/C/ EU/Cash-16	CMSN2403	MSN	6	Mua	5:1	90.000	16/12/2024	520.300	15.000.000
28	Chứng quyền STB/6M/SSI/C/ EU/Cash-16	CSTB2407	STB	6	Mua	2:1	33.000	16/12/2024	208.6	27.000.000
29	Chứng quyền TCB/6M/SSI/C/ EU/Cash-16	CTCB2402	TCB	6	Mua	2:1	27.500	16/12/2024	6.234.700	20.000.000
30	Chứng quyền VHM/6M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVHM2405	VHM	6	Mua	4:1	45.000	16/12/2024	2.063.500	25.000.000
31	Chứng quyền VIC/6M/SSI/C/E U/Cash-16	CVIC2402	VIC	6	Mua	4:1	50.000	16/12/2024	711.200	23.000.000
32	Chứng quyền VPB/6M/SSI/C/ EU/Cash-16	CVPB2406	VPB	6	Mua	2:1	20.500	16/12/2024	56.000	27.000.000
33	Chứng quyền FPT/15M/SSI/C/ EU/Cash-15	CFPT2314	FPT	15	Mua	8,6348:1	86.348	09/01/2025	7.335.500	11.000.000
34	Chứng quyền HPG/15M/SSI/C /EU/Cash-15	CHPG2334	HPG	15	Mua	7,2716:1	26.814	09/01/2025	24.801.200	25.000.000
35	Chứng quyền MBB/15M/SSI/C /EU/Cash-15	CMBB2315	MBB	15	Mua	3,9138:1	19.569	09/01/2025	13.297.100	20.000.000
36	Chứng quyền MWG/15M/SSI/ C/EU/Cash-15	CMWG2314	MWG	15	Mua	9,9211:1	51.590	09/01/2025	23.549.200	40000000

Handwritten signature



37	Chứng quyền STB/15M/SSI/C /EU/Cash-15	CSTB2328	STB	15	Mua	8:1	33.000	09/01/ 2025	24.115.000	50.000.000
38	Chứng quyền VIB/15M/SSI/C/ EU/Cash-15	CVIB2305	VIB	15	Mua	5,6637:1	20.767	09/01/ 2025	19.234.600	25.000.000
39	Chứng quyền VNM/15M/SSI/ C/EU/Cash-15	CVNM2311	VNM	15	Mua	9,7998:1	78.398	09/01/ 2025	7.800.600	12.000.000
40	Chứng quyền VPB/15M/SSI/C /EU/Cash-15	CVPB2315	VPB	15	Mua	5,4302:1	22.173	09/01/ 2025	49.343.600	50.000.000

➤ **Tình hình tài chính**

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo luật định.

Tổng dư nợ vay (ngân hàng, trái phiếu, vay cá nhân): tại ngày 31/12/2023: 43,168,931,078,677

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả): tại ngày 31/12/2023

Tổng nợ phải thu	834,988,137,470
Tổng nợ phải trả	46,000,434,991,835

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	17,281,874,958,120	20,582,870,295,147	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	4,498,869,088,521	5,370,558,138,524	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	384.14%	383.25%	
<u>Giá trị vốn khả dụng</u>	17,281,874,958,120	20,582,870,295,147	
<u>Tổng rủi ro</u>	4,498,869,088,521	5,370,558,138,524	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.64	1.43	
- Hệ số thanh toán nhanh:	1.57	1.42	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	46,819,984,540,021	65,056,152,840,028	
<u>Nợ ngắn hạn</u>	29,788,710,759,101	45,939,117,288,138	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	57%	66%	

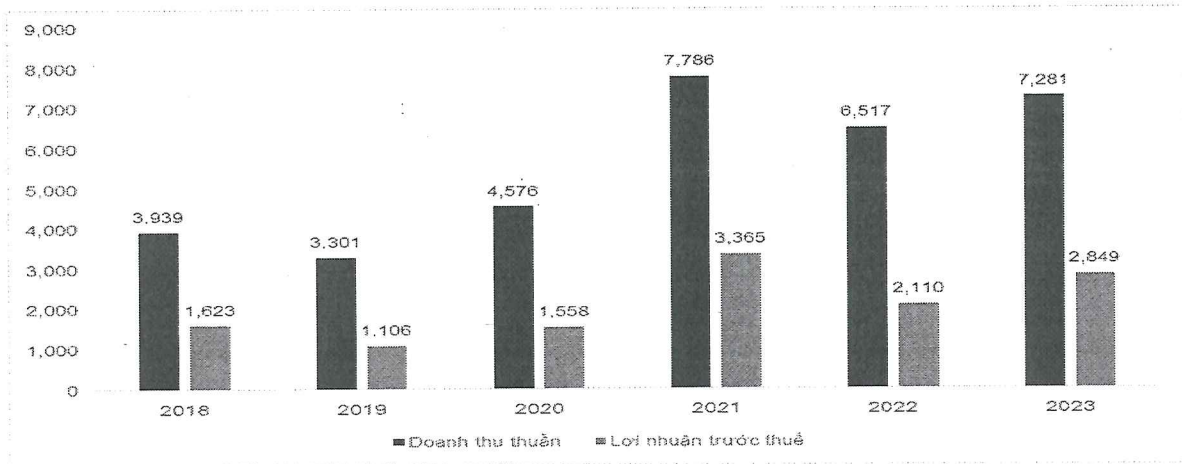
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	133.3%	197.9%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26.05%	31.51%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7.632%	9.933%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.25%	3.31%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	32.22%	39.10%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1,432	1,531	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 SSI

Trước những thách thức đến từ nền kinh tế, đặc biệt là từ TTCK, SSI đã phát huy tối đa những thế mạnh đến từ tiềm lực tài chính nội tại, cùng với sự nhạy bén, sát sao chỉ đạo từ Ban Điều hành để vượt qua các khó khăn và ghi nhận những kết quả khả quan. Năm 2023, Tổng tài sản đạt mức 69.241 tỷ VNĐ, ghi nhận mức tăng trưởng 32,6% so với năm 2022, giữ vững vị trí số 1 trong ngành Chứng khoán xét về quy mô tài sản. Trong năm, SSI thực hiện cơ cấu danh mục tài sản theo hướng tập trung vào các tài sản tài chính an toàn như tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và cổ phiếu đầu tư là tài sản phòng ngừa rủi ro (hedging) cho chứng quyền. Đây vừa là những tài sản tài chính sinh lời với thanh khoản tốt, vừa là công cụ để sử dụng đòn bẩy tài chính và hỗ trợ thanh khoản.

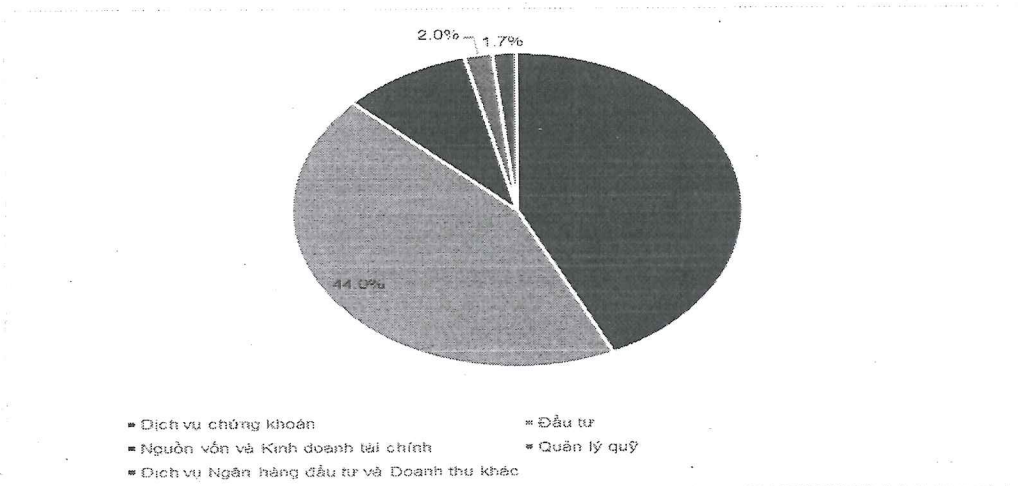
Kết thúc năm 2023, Doanh thu thuần đạt hơn 7.281 tỷ VNĐ và Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt xấp xỉ 2.849 tỷ VNĐ, lần lượt vượt 5,3% và 12,2% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động kinh doanh duy trì được sự ổn định và hiệu quả nhờ đóng góp của tất cả các mảng kinh doanh, bao gồm: Dịch vụ Chứng khoán (DVCK), Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư, và Quản lý Quỹ; đồng thời ghi nhận những chỉ đạo đúng đắn của Ban Lãnh đạo cùng sự hiệp lực, đồng lòng vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên Công ty.

Hình 7: Kết quả Kinh doanh giai đoạn 2018 – 2023 (Tỷ VNĐ)



Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

Hình 8: Cơ cấu doanh thu năm 2023



Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

**VII. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM****1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành****Tên chứng quyền: Chứng quyền VIB/9M/SSI/C/EU/Cash-17**

- ❖ Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIB
- ❖ Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- ❖ Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- ❖ Kiểu thực hiện: châu Âu
- ❖ Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- ❖ Thời hạn: 9 tháng
- ❖ Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 9/10 năm 2024
- ❖ Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 6/7 năm 2025
- ❖ Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 6/7 năm 2025
- ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- ❖ Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 9.000 (chín nghìn) đồng/cổ phần đến 38.000 (ba mươi tám nghìn) đồng/cổ phần
- ❖ Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- ❖ Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 1.100 (một nghìn một trăm) đồng/chứng quyền
- ❖ Tổng số lượng chào bán: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) chứng quyền
- ❖ Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng đến 27.500.000.000 (hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu) đồng
- ❖ Phương pháp tính giá chào bán: sử dụng mô hình Black Scholes với các thông số đầu vào:
 - Lãi suất: tối đa không quá lãi suất trung bình đầu vào của 4 ngân hàng quốc doanh + biên độ 5%
 - Giá chứng khoán cơ sở: không quá 1.21 lần giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
 - Độ biến động: không quá giá trị tối đa trong vòng 5 năm của độ biến động lịch sử năm (kỳ tính toán: 6 tháng)

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu: VIB của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- Mức vốn hóa, tình hình thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm (tại ngày 20/08/2024)



- Mức vốn hóa: 53,653 tỷ VNĐ
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm:
Khối lượng giao dịch trung bình trong năm: 4,869,428 cổ phiếu
Giá giao dịch cao nhất trong năm: 23,892 VNĐ
Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 16,379 VNĐ
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 10/11/2020
- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê: 6.94
- Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam gồm các sản phẩm, dịch vụ chính như huy động, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, cho vay, hoạt động thanh toán.... Ngày 10/11/2020, Ngân hàng chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán VIB.
- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về thanh khoản		
- Dư nợ cho vay khách hàng/Tổng vốn huy động		
- Dư nợ cho vay/ Tổng tài sản Có	67.66	64.98
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.91	0.91
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	9.50	9.80
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	56.60%	49.32%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng thu nhập hoạt động	46.90%	38.64%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3,971.00	3,332.00

Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng giảm	Quý 2/2024
Tổng giá trị tài sản	342,799	409,881	19.57%	430,962
Vốn chủ sở hữu	32,651	37,940	16.20%	38,350
Doanh thu	27,509	35,568	29.30%	7,671
Lợi nhuận trước thuế	10,581	10,704	1.16%	2,103

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(2,112)	(2,141)	1.37%	(420)
Lợi nhuận sau thuế	8,469	8,563	1.11%	1,683
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	25.94%	22.57%		

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng tối đa bảy (7) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực, SSI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của SSI.

4. Thực hiện chứng quyền

4.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền:

4.1.1. Quy trình thanh toán:

- (1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:
 - Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
 - Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng
- (2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.
- (3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.
- (4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSDC lập và gửi cho HSX và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- (5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- (6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC cung cấp với thông



tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSDC Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h00 ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

- (7) Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.
- (8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
- (9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSDC gửi văn bản thông báo cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.
- (10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của TCPH, VSDC sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.
- (11) Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.
- (12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSDC gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.
 - Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
 - Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

4.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Khi Công ty bị mất khả năng thanh toán, hoặc thực hiện chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần và phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc phá sản và các quy định về xử lý trường hợp đặc biệt tại Điều 15 Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Đăng ký mua chứng quyền**Thông báo phát hành chứng quyền**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và/hoặc kênh online bao gồm nhưng không giới hạn website, ứng dụng của Công ty.

Phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán mua chứng quyền như sau:

- Nộp tiền vào tài khoản chỉ dẫn.
- Chuyển khoản: từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản chỉ dẫn, hoặc từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại SSI vào tài khoản theo chỉ dẫn.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

Thanh toán

Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của tổ chức phát hành tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.



Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;
- Nhà Đầu Tư đã làm lệnh thanh toán nhưng không ghi phiếu lệnh đăng ký mua chứng quyền;
- Lệnh thanh toán ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản SSI sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai Nội dung thông tin.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán/ tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được SSI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi SSI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Nguyên tắc làm tròn: số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, SSI sẽ gửi thông báo dự kiến kết quả phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư qua hình thức thư điện tử (email).

Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 100 chứng quyền

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền

Trường hợp lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, Tổ chức phát hành sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản nhà đầu tư đã đăng ký trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Quy trình đặt mua chứng quyền có bảo đảm khi SSI phát hành như sau:



- **Bước 1:** Nhà đầu tư nhận và điền đầy đủ thông tin vào “GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM” theo mẫu
- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản có thông tin như sau:

Tên người thụ hưởng:	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Số tài khoản:	2224219009
Tại Ngân Hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Thanh Xuân
Nội dung:	<Tên nhà đầu tư> <Số CMND> nộp tiền mua <Số lượng chứng quyền có bảo đảm> Chứng quyền <Mã chứng quyền> <Tên tổ chức phát hành>
Ví dụ:	Trần Văn A, CMND 012345678, nộp tiền mua 5000 chứng quyền XXXX CTCP YYYY

- **Bước 3:** Nhà đầu tư nộp Bộ hồ sơ Đăng ký MUA chứng quyền có bảo đảm tại các Quỹ DVKH của SSI

Lưu ý: Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM khi nộp, bao gồm:

Đối với cá nhân:

- 02 Bản chính “Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm” hợp lệ
- 01 Bản sao giấy nộp tiền mặt hoặc ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao hợp lệ CMND
- 01 Giấy ủy quyền (nếu có)
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC & Hộ chiếu (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Đối với pháp nhân:

- 02 Bản chính “Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm” hợp lệ
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Handwritten signature



- 01 Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
- 01 Bản sao Giấy nộp tiền mặt hoặc Ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp luật
- 01 Bản sao Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Lưu ý: Khi điền Giấy đăng ký mua, Nhà đầu tư đăng ký nhận Kết quả Phân phối dự kiến qua email (được gửi sau khi kết thúc đợt Phát hành) và nhận Kết quả Phân phối chính thức qua SMS (được gửi sau khi kết thúc Lưu ký tự động).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = (N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T})/k$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (TCPH sử dụng lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1M);

VNIBOR 1M (3% to 4%).

σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (TCPH sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).

Volatility 40% – 60%

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes:

$$\text{DeltaCALL} = N(d_1)$$

Trong đó:

DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được

xác định theo công thức định giá Black Scholes.

k: tỷ lệ chuyển đổi của CW và cổ phiếu

Handwritten signature

7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1.1. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

7.1.2. Công thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi khi điều chỉnh chứng quyền như sau:

- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

b) Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

+ Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

+ Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c) Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

d) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán được quy định chi tiết tại Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 128/2018/TT-BTC ban hành ngày 27/12/2018

Căn cứ vào mức giá tối đa, khung giá quy định tại Thông tư này, các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Điều 2 Thông tư này quyết định mức giá cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

Điều 6 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định như sau:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng (mười) 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi SSI không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như SSI bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi SSI bị vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hệ thống giao dịch bị lỗi, phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging bị lỗi dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (không tuân thủ quy

Handwritten signature

trình công việc...), các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...), thiếu các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của SSI cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại SSI là thấp, bên cạnh đó công ty cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.
- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**
 - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro
 - i. Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
 - ii. Bên cạnh đó công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
 - Cách thực hiện
 - i. Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro
 - ii. Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của công ty bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
 - iii. Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát.

- Rủi ro thanh khoản:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
- Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát

- Rủi ro hoạt động:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
- Cách thực hiện:
 - i. Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.
 - ii. Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
 - iii. Tiến hành đào tạo nâng cao nhân thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
 - iv. Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên công ty để có điều chỉnh nếu cần.
 - v. Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Công cụ thực hiện
- Các quy trình làm việc
- Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.

- Rủi ro pháp lý:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
- Cách thực hiện:
 - i. Bộ phận luật thực hiện rà soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
 - ii. Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.



- iii. Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của công ty về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.
- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

Bước 4. Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Căn cứ quy định của pháp luật, khi nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:

- a) Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;
- b) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- c) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- d) Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);
- e) Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của SSI và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. SSI sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, SSI sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của TCPH phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với NĐT của TCPH.
- Phương pháp xác định vị thế PNRR lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = \text{Delta} \times OI / k$$

Trong đó:



- **P:** Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
 - **Delta:** Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes
 - **OI:** Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
 - **k:** Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền và cổ phiếu
- Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (Số lượng P chứng khoán cơ sở ở công thức trên), SSI sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở để đảm bảo chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục. Nói cách khác, TCPH sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở nhằm đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở ở vị thế PNR thực tế ngang bằng với vị thế PNR lý thuyết.
- Ví dụ, khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi sẽ khiến Hệ số Delta thay đổi, khiến TCPH phải thực hiện mua/bán chứng khoán cơ sở để đảm bảo an toàn theo phương án trung hòa Delta. Việc duy trì vị thế trung hòa Delta giúp TCPH đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với Nhà đầu tư là người sở hữu chứng quyền khi có yêu cầu thực hiện quyền.
 - Trường hợp khi xảy ra các biến động mạnh của chứng khoán cơ sở (chứng khoán cơ sở tăng trần, giảm sàn, không có dư mua hoặc dư bán), TCPH có thể tiến hành mua vào hoặc bán ra chứng quyền trên sàn đối với NĐT để đảm bảo duy trì vị thế trung hòa Delta, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.
- Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của SSI. Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT \% = (pT - PT) / PT \times 100 \%$$

Trong đó:

- **ΔpT %:** Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.
- **pT:** Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.
- **PT:** Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.

- Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Công ty chứng khoán đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các đơn vị cụ thể như sau:

(i) Bộ Phận Tự Doanh

Bộ phận Tự Doanh đóng góp vào việc quản trị rủi ro phát sinh từ phát hành chứng quyền cụ thể như sau:

- Đánh giá về tính ổn định và độ biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.

- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Hội Đồng Đầu Tư phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
 - o Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
 - o Giá quyền;
 - o Giá thực hiện quyền;
 - o Tỷ lệ chuyển đổi.
- Hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging

(ii) Hội Đồng Đầu Tư

- Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
- Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
- Giá phát hành.
- Giá thực hiện.
- Khối lượng phát hành tối đa.

(iii) Bộ Phận Quản Trị Rủi Ro

Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận QTRR. Hiện bộ phận QTRR có 05 nhân sự trong đó có 01 nhân sự phụ trách QTRR thị trường sẽ thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Giám đốc QTRR cũng như kiểm tra định kỳ từ bộ phận kiểm soát tuân thủ. Ngoài ra bộ phận QTRR còn xây dựng quy trình QTRR cho hoạt động phát hành chứng quyền.

Thông tin về Giám Đốc QTRR và nhân sự thực hiện phòng ngừa rủi ro như sau:

Họ Tên: Đặng Mạnh Cường

- Trình Độ Chuyên Môn: Kỹ Sư Công Nghệ Thông Tin, Thạc sĩ Tài Chính và Thương Mại quốc tế, Chứng chỉ QTRR quốc tế FRM, Chứng chỉ hành nghề Phân Tích Tài Chính.
- Kinh Nghiệm: Có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng Khoán trong đó có 8 năm kinh nghiệm với vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro.

(iv) Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ

đm

Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ của với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

SSI áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, SSI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của SSI không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Công ty chứng khoán sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của tổ chức phát hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

2.2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.

2.2.5. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ – UBCK ngày 18/01/2018 của UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm.

Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu tổ chức phát hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở: Không sử dụng.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

Bộ phận Tự doanh SSI phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho CW hằng ngày, và kết hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị rủi ro cho các chứng quyền phát hành. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan.

Với ưu thế vượt trội về tập khách hàng cá nhân, tiềm lực tài chính vững mạnh, các chỉ tiêu an toàn vốn của SSI luôn ở mức cao, đảm bảo khả năng thanh toán chứng quyền đối với NĐT, đáp ứng nhu cầu Mua hoặc Bán lại chứng quyền của NĐT với số lượng lớn, hệ thống tự động làm nghiệp vụ tạo lập thị trường để đảm bảo thanh khoản chứng quyền, đội ngũ môi giới chất lượng, hệ thống công nghệ hiện đại. Theo thống kê, các mã chứng quyền có bảo đảm được

phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản rất cao, cho thấy sự ưa thích của các NĐT đối với các chứng quyền của SSI

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký số: 77/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/09/2010

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3934 9590

Fax: 024.3825 7308.

X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của SSI;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

2. Các bên liên quan đến đợt phát hành:

Trong đợt phát hành này, SSI không sử dụng các đơn vị tư vấn bên ngoài như kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho SSI.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng Lưu ký không phải là người có liên quan của SSI và SSIAM dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh là tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được cấp phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, chúng tôi và các nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, quản lý quỹ,...cho chính mình hoặc cho khách hàng của mình liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh và các nhân viên của mình có thể được tiếp cận các thông tin quan trọng, phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở theo hướng có lợi hoặc bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao





nhất nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và cố gắng tối đa để công bố các xung đột tiềm ẩn đến Nhà đầu tư.

XI. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XII. PHỤ LỤC

- Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;
- Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc triển khai chào bán chứng quyền.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 9 năm 2024

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN DUY HƯNG

NGÂN HÀNG LƯU KÝ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM - CN TP HÀ NỘI



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Lê Ngọc